

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

HUYỆN THANH BA

TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 02 /2023/HSST

Ngày 10/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phùng Văn Thị;

2. Bà Vương Thị Thu.

Th - ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Đinh Thị Thu Hậu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 05/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị N - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 29/8/1983. Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ. Đăng ký HKTT và chỗ ở: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ HV: Lớp 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1956. Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957. Chồng: Nguyễn Trung K, sinh năm 1980. Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Hữu K1 - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/02/1983 Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Đăng ký HKTT và chỗ ở: khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ HV: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu B1 (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1939. Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1985. Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1973
Trú tại: Khu H xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
2. Nguyễn Văn B2, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Trú tại: Khu A xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 28/07/2022, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân tại nhà ở cũng là quán bia của Nguyễn Thị N - SN 1983, thuộc khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang diễn ra hành vi đánh bạc. Tổ công tác Công an huyện T, phối hợp cùng chính quyền địa phương xã H, huyện T, có mặt tại nhà ở của Nguyễn Thị N để tiến hành xác minh, phát hiện N đang có hành vi tổng hợp các con số vào một tờ giấy vở kẻ ngang không có nhãn hiệu, tại gian phòng ngủ nhà ở của mình. Quá trình làm việc N khai nhận đang tổng hợp và tính toán thắng thua việc mua bán các số lô, số đề ngày 28/07/2022 giữa N với các con bạc. Công an huyện T, đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ của Nguyễn Thị N các đồ vật, tài liệu gồm: 01 tờ giấy vở kẻ ngang có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen, góc trên cùng bên phải của một mặt có ghi “28/7”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus bên trong gắn sim số: 0368.693.900; 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh.

Nguyễn Thị N khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/07/2022, khi Nguyễn Thị N đang ở quán bia cũng là nhà ở của mình thuộc khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người gầy, tóc có chỗ có sợi bạc một mình điều khiển xe máy (không rõ BKS) đến uống bia tại quán của N. Quá trình uống bia người đàn ông này giới thiệu tên là H nhà ở xã Đ và thỏa thuận với N về việc N là người đứng ra ghi các số lô, số đề cho người có nhu cầu sau đó chuyển bảng lô đề cho H để hưởng % tiền hoa hồng. N và H thống nhất với nhau, hàng ngày sau khi bán số lô, số đề cho các con bạc xong, N sẽ tổng hợp lại thành bảng lô đề, sau đó H sẽ trực tiếp đến nhà N lấy tiền và thu bảng lô đề, còn tính toán thắng thua vào ngày hôm sau. Đối với số lô H tính giá 22.500đ/01 điểm, N bán cho các con bạc giá 23.000đ/01 điểm. Đối với số đề, H triết khấu cho N 25% tổng số tiền đề. Đến ngày 28/7/2022 Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho các con bạc.

Về cách thức và tỷ lệ đánh bạc giữa Nguyễn Thị N và các con bạc: Đối với chơi số đề: Lấy 02 số cuối trong giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày làm căn cứ tính toán thắng thua, các con bạc được tùy ý mua của N các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99. Nếu số đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì thắng bạc (trúng đề). N triết khấu 10% hoa hồng cho các con bạc, người nào mua với số tiền ít thì N không triết khấu. Tỷ lệ là 1 ăn 70 (Ví

dụ: Đánh 1.000đ thắng bạc được số tiền 70.000đ); Đối với chơi số lô: Lấy 02 số cuối trong 27 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày làm căn cứ tính toán thắng thua, các con bạc được tùy ý mua của N các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99. Nếu số đã mua trùng với hai số cuối của một hay nhiều giải thì thắng bạc (trúng lô). Tiền mua, bán số lô được tính giá là 23.000đ/1 điểm, tỷ lệ thắng là 1 điểm trúng được số tiền 80.000đ; Đối với chơi lô xiên 2: Lấy 02 số cuối trong 27 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày làm căn cứ tính toán thắng thua, các con bạc được tùy ý mua 02 cặp số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99. Nếu hai cặp số này trùng với hai cặp số cuối của hai trong 27 giải thì thắng bạc (trúng lô xiên). Na bán giá 10.000đ/1 điểm, tỷ lệ thắng là 1 điểm trúng được số tiền 100.000đ.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị N và các con bạc diễn ra cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/07/2022, khi Nguyễn Thị N đang ở nhà thì Nguyễn Hữu K1, sinh năm 1983, trú tại khu A, xã H, huyện T, đến nhà gặp N. Tại đây K1 đã mua của N các số lô, số đề gồm: số đề 23, 28 mỗi số 50.000đ = 100.000đ, Na triết khấu cho K1 10% tổng số tiền đề là 10.000đ; mua số lô 66 = 100 điểm x 23.000đ/01 điểm = 2.300.000đ. Tổng số tiền K1 mua số lô, số đề của N là 2.400.000đ, sau khi trừ đi 10.000đ tiền đề được triết khấu K1 đã trả cho N số tiền là 2.390.000đ. Na viết các số lô, số đề K1 mua vào một tờ giấy vở kẻ ngang để theo dõi (bảng lô đề), N không viết cấp lô, đề cho K1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày K1 trúng số lô 66 = 100 điểm x 80.000đ/01 điểm = 8.000.000đ, số tiền trúng thưởng này N chưa trả cho K1. Tổng số tiền K1 đánh bạc với N là 10.400.000đ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1973, trú tại khu H, xã H, huyện T, một mình đến nhà gặp N mua các số đề gồm: 46, 65, 86 mỗi số 10.000đ = 30.000đ. Na không triết khấu phần trăm hoa hồng đề cho T1, số tiền 30.000đ T1 đã trả cho N. Sau đó N viết các số đề mà T1 mua vào tờ giấy vở kẻ ngang để theo dõi (bảng lô đề), N không viết cấp đề cho T1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày T1 không trúng số đề nào.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn B2 – SN 1965, trú tại khu A, xã H, huyện T, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 lắp sim số 0354977112 gửi tin nhắn đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus lắp sim số 0368.693.900 của N với nội dung mua các số lô 03, 30, 10, 01 mỗi số 05 điểm, tổng là 20 điểm. Na nhắn tin lại là “Ok” tức là đồng ý bán các số lô trên cho B2. Na tính giá 23.000đ/01 điểm lô. Tổng số tiền B2 mua số lô của N là 20 điểm x 23.000đ/01 điểm = 460.000đ, số tiền này B2 chưa trả cho N. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, B2 trúng các số lô 10, 01 mỗi số 05 điểm, tổng là 10 điểm x 80.000đ/01 điểm = 800.000đ, số tiền này N chưa trả cho B2. Tổng số tiền B2 đánh bạc với N là 1.260.000đ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn B2 đã giao nộp số tiền 460.000đ.

Ngoài hành vi bán số lô, số đề cho các con bạc nêu trên thì trong ngày 28/7/2022 Nguyễn Thị N còn bán số lô, số đề cho một số con bạc lạ mặt không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cụ thể như sau: số đề 30 = 50.000đ, số đề 32 = 5.000đ,

số đề 26 = 5.000đ, số đề 02 = 10.000đ, số đề 09 = 10.000đ, số đề 14 = 10.000đ, số đề 69 = 10.000đ, số đề 46 = 5.000đ, số đề 03 = 25.000đ, số đề 30 = 15.000đ, đầu 8 (gồm các số 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) mỗi số 5.000đ, đầu 9 (gồm các số 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) mỗi số 5.000đ, đầu 1 (gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) mỗi số 2.000đ. Tổng số tiền Na bán số đề cho các con bạc lạ mặt là 265.000đ. Na triết khấu tổng số tiền đề cho các con bạc là 30.000đ. Số tiền đề thực tế các con bạc đã trả cho N là 235.000đ; Bán số lô 05 = 10 điểm, số lô 06 = 10 điểm, số lô 63 = 5 điểm. Tổng là 25 điểm x 23.000đ/01 điểm = 575.000đ; số lô xiên 2 (05, 06) = 10 điểm x 10.000đ/01 điểm = 100.000đ. Tổng số tiền các con bạc lạ mặt mua số lô đã trả cho N là 675.000đ. Tổng số tiền các con bạc lạ mặt mua số lô, số đề của N là 940.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, các số lô, số đề mà các con bạc lạ mặt mua trúng số đề 90 = 5.000đ x 70 = 350.000đ, số tiền này, N chưa trả cho con bạc. Tổng số tiền các con bạc lạ mặt đánh bạc với N là 1.290.000đ.

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Thị N đánh bạc trong ngày 28/07/2022 là 12.980.000đ. Quá trình điều tra Nguyễn Thị N giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T số tiền 12.520.000đ.

Nguyễn Thị N khai nhận sau khi bán các số lô, số đề cho các con bạc, vào khoảng hơn 18 giờ 00 phút ngày 28/07/2022, H một mình điều khiển xe máy (không rõ BKS) đến nhà ở của N, tại đây N đưa H bảng lô đề, H cầm bảng lô đề đồng thời lấy điện thoại di động của mình ra và chụp ảnh lại, sau đó H đưa lại bảng lô đề cho N rồi ra về. Số tiền bán số lô, số đề cho các con bạc ngày 28/07/2022, N chưa đưa cho H vì chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng và cũng chưa tính toán thắng thua. Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã tiến hành xác minh tại các khu dân cư tại địa bàn xã Đ, huyện T. Quá trình xác minh, không phát hiện người đàn ông nào tên H có những đặc điểm như Nguyễn Thị Na mô tả, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với các con bạc lạ mặt mua số lô, số đề của Nguyễn Thị N vào ngày 28/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 lắp sim số 0354977112 mà Nguyễn Văn B2 đã sử dụng nhắn tin mua số lô của N. Sau khi biết được hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị N bị phát hiện thì B2 đã vứt chiếc điện thoại nêu trên kèm sim xuống khu vực lề đường tuy nhiên không nhớ vị trí cụ thể ở đâu, vì vậy không tiến hành thu giữ được.

Về các vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 12.980.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus bên trong gắn sim số: 0368.693.900; 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh. Đây là tiền và công cụ mà N và các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc. Các vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tờ giấy vở kẻ ngang trên hai mặt của tờ giấy có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen, góc trên cùng bên phải của một mặt có ghi “28/7”. Đây là bảng lô đề do Nguyễn Thị Nà tổng hợp để theo dõi việc đánh bạc cùng với các con bạc, do đó cần được lưu trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị can không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra Nguyễn Hữu K1 còn có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu B1 là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng ba.

Tại phiên sơ thẩm số 45/CT-VKSTB ngày 14/12/2022 của VKSND huyện Thanh Ba xét truy tố Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa nay Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 đã thành khẩn khai nhận hành vi: Trong ngày 28/07/2022, tại quán bia cũng là nhà ở của Nguyễn Thị N, thuộc khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn B2 và các con bạc lạ mặt với số tiền là 12.980.000đ. Nguyễn Hữu K1 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị N với số tiền là 2.400.000đ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày K1 trúng thưởng số tiền 8.000.000đ, tổng số tiền K1 đánh bạc là 10.400.000đ; nhậm dung bị can, có trình bày, nếu, không cả lời tranh luận, bỏ qua nạn nhân.

Để diễn giải rõ hơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; khoản 1, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Nguyễn Thị N từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ xung đối với bị cáo N từ 20 đến 25 triệu đồng. Bị cáo N phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Nguyễn Hữu K1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ xung đối với bị cáo K1 từ 20 đến 25 triệu đồng. Bị cáo K1 phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ nhà nước của Nguyễn Thị N số tiền 12.520.000đ (mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng N2. Tịch thu xung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn B số tiền 460.000đ (bốn trăm sáu mươi

ngàn đồng) tiền ngân hàng N2 (xác nhận Ban đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T). Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus kèm sim (thu của N). Tịch thu để lưu trong hồ sơ 01 tờ giấy vở kẻ ngang trên hai mặt của tờ giấy có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen, góc trên cùng bên phải của một mặt có ghi “28/7”. Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

L khai nhận tể của các bị c, o t i ph i n t o p h « m nay ph i h i p v i l e i khai của bị c, o trong qu, tr × n h @ i O u tra, ph i h i p v i l e i khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ v i t ch o n g thu @ i c của v o , n. Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Trong ngày 28/12/2022, N đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Hữu K1, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn B2 và một số người không rõ tên, địa chỉ. Tổng số tiền N đánh bạc trong ngày 28/7/2022 là 12.900.000đ, Trong đó K1 với N đánh bạc là 10.400.000đ. Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTB ngày 04/12/2022 của VKSND huyện Thanh Ba truy tố Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 theo khoản 1 điều 321 BLHS về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội. Đ ã c ã s e k i t l u e n Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 ph i m t e i “Đánh bạc”, t e i ph i m vụ h × n h ph i t @ i c qui @ p n h t i k h o 1 n @ i O u 321 B e l u e t h × n h s u.

Kho 1 n @ i O u 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Lời khai của bị cáo đều phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được của vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: của cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tYnh chÊt của vÔ ,n lư ít nghiã trãng, Hành vi của các bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Cờ bạc là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc nhiều gia đình, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do ã vÔ ,n cÇn ph¶i Òuíc đưa ra xét xử kịp thời nh»m gi, o dõc rãng Òei víi bP c, o vụ phõng ngõa tói ph¹m nãi chung.

[3] Xét vÒ nh©n th©n bP c, o th× thÊy :

Các bị cáo là người trưởng thành, có hiểu biết xã hội, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng ham muốn thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. N đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Hữu K1,, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn B2 và một số người khác không rõ tên, địa chỉ.

Bị cáo Nguyễn Thị N không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu K1 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố mẹ là người có công với cách mạng được thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội của các bị cáo là hám lời. Vì thế khi lượng hình thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người l- ng thiÕn.

[4]. Về hình phạt bổ xung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Bị cáo Bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 có tài sản, làm nghề tự do, phạm tội do muốn thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt bổ xung bằng tiền đối với mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng là phù hợp.

[5] VÒ vÊt chõng của vÔ ,n:

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 28/7/2022 là 12.980.000đ. Cơ quan điều tra đã thu của N 12.520.000đ. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B2 đã tự nguyện giao nộp 460.000đ là tiền Ban chưa thanh toán cho bị cáo N và được bị cáo chiết khấu, cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy vở kẻ ngang trên hai mặt của tờ giấy có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen, góc trên cùng bên phải của một mặt có ghi “28/7”. Đây là bảng lô đề do Nguyễn Thị Na t1 tổng hợp để theo dõi việc đánh bạc cùng với các con bạc, do đó cần được lưu trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus kèm sim (thu của N) là phương tiện các đối tượng dùng liên lạc đánh bạc cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh, bị cáo khai sử dụng để ghi số lô, số đề, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn B2 là những người tham gia đánh bạc đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, và đều không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân t2, Nguyễn Văn B2 theo khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên H ở xã Đ, có những đặc điểm như Nguyễn Thị Na mô t. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch. Vì vậy CQĐT Công an huyện T đã tách ra, tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các con bạc lạ mặt mua số lô, số đề của Nguyễn Thị N vào ngày 28/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] VỞ, n phÝ h×nh sù s- thÈm: Bị cáo N, K1 ph¶i nöp theo qui ®Þnh của ph,p luËt.

V× c,c lĩ trªn :

quyÖt ®Þnh

Tuyªn bè: BÐ c,o Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1 *ph'm tói “Đánh bạc”.*

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321; Điều 1, khoản 1 Điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N;

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321; Điều 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu K1

Xử phạt: Nguyễn Thị N **18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.** *Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát giáo dục bị cáo.*

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ xung đối với bị cáo Na 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo N phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu K1 **15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.** *Giao bị cáo Nguyễn Hữu K1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ để*

giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo K1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ xung đối với bị cáo K1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo K1 phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

VỒ vỀt chơng: Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự .

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Nguyễn Thị N số tiền 12.520.000đ (mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng N2.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn B2 số tiền 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng N2 (xác nhận Ban đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T).

- Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus kèm sim (thu của N).

- Tịch thu để lưu trong hồ sơ 01 tờ giấy vở kẻ ngang trên hai mặt của tờ giấy có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen, góc trên cùng bên phải của một mặt có ghi “28/7”.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh.

(Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).

VỒ ,n phÝ h×nh sù s- thỀm: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu K1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM

- VKS tỉnh, huyện
- Công an huyện, tỉnh
- Thi hành án
- L- u hồ sơ
- L- u án văn

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh

- Bị cáo, NLQ